

Số: 61 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035 (viết tắt là *Quyết định số 1717/QĐ-TTg*); Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 06/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ; và trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 288/TTr-SGDĐT ngày 26/3/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035 (sau đây viết tắt là Chương trình) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Quyết định số 1717/QĐ-TTg phù hợp với điều kiện, tình hình của địa phương, trong đó chú trọng bảo đảm các điều kiện về nguồn lực để tổ chức thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức có liên quan đến Chương trình.

2. Yêu cầu

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đối với nhiệm vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.
- Tăng cường huy động các nguồn lực trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.
- Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình, kịp thời đề ra các giải pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Yêu cầu các đơn vị chủ động, sáng tạo trong việc vận dụng các giải pháp, linh hoạt điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Chương trình đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, giáo viên, học sinh, học viên, sinh viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện. Các cấp, các ngành, các địa phương nỗ lực phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch đã đề ra.

Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh nhằm nâng cao năng lực tự phòng ngừa, tự bảo vệ của học sinh trước nguy cơ bị đuối nước; bảo đảm điều kiện và tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh để tăng tỷ lệ học sinh biết bơi và biết kỹ năng phòng, chống đuối nước, góp phần làm giảm tỷ lệ học sinh bị đuối nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường truyền thông về phòng, chống đuối nước học sinh

Phấn đấu đến năm 2030, 95% cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các cá nhân liên quan được truyền thông nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm về phòng, chống đuối nước học sinh và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2035.

b) Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong trường học

Phấn đấu đến năm 2030, 70% học sinh được dạy kiến thức và thực hành kỹ năng phòng, chống đuối nước và đạt tỷ lệ 90% vào năm 2035.

c) Tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh

- Phấn đấu đến năm 2030, tối thiểu 55% học sinh lớp 5, 65% học sinh lớp 9 và 75% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

- Phấn đấu đến năm 2035, tối thiểu 70% học sinh lớp 5, 80% học sinh lớp 9 và 90% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

d) Tăng cường đầu tư xây dựng, lắp đặt bể bơi trong trường học và tại cộng đồng

- Phấn đấu đến năm 2030, tối thiểu 20% trường tiểu học, 15% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động hiệu quả. 50% xã, phường, thị trấn có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

- Phấn đấu đến năm 2035, tối thiểu 30% trường tiểu học, 25% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt

động hiệu quả. 70% xã/phường/thị trấn có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

đ) Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên về phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn

- Phân đầu đến năm 2030, 70% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước cho học sinh và đạt tỷ lệ 95% vào năm 2035.

- Phân đầu đến năm 2030, 85% người làm công tác y tế trường học được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2035.

- Phân đầu đến năm 2030, mỗi trường có ít nhất 02 giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn, cấp chứng nhận và có đầy đủ năng lực để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh và đạt ít nhất 03 giáo viên vào năm 2035.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền các cấp trong việc triển khai thực hiện Chương trình

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và cụ thể hoá chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về việc tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, giáo viên và Nhân dân trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

2. Công tác phổ biến, tuyên truyền nội dung Chương trình

- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đội ngũ giáo viên, giảng viên, học sinh, cha mẹ học sinh và toàn thể Nhân dân các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về việc tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

- Đa dạng hóa hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng đối tượng và đặc thù vùng miền, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương; phù hợp với từng đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh theo từng cấp học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác phổ biến, tuyên truyền; tập trung tuyên truyền, biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả về việc tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, cha mẹ học sinh, các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân liên quan và học sinh về phòng, chống đuối nước.

- Hàng năm thực hiện đợt cao điểm, lễ phát động triển khai công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức để học sinh biết và tuân thủ các quy định về phòng, chống đuối nước, nhất là nhận biết các địa điểm mất an toàn, tiềm ẩn nguy cơ đuối nước đến từng lớp học trước khi học sinh nghỉ hè, nghỉ lễ, tết.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm các cơ quan báo chí, của gia đình, nhà trường và xã hội trong các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước cho học sinh mọi lúc, mọi nơi.

3. Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh

- Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong bài giảng các môn học, hoạt động giáo dục liên quan.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục tại các nhà trường nhằm tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh phù hợp với từng cấp học và tổ chức thực hiện theo các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ học trên lớp. Tổ chức cho học sinh tham gia các sân chơi, cuộc thi tìm hiểu về kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước.

- Triển khai tài liệu bồi dưỡng, hướng dẫn cho giáo viên về dạy bơi an toàn trong môn học Giáo dục thể chất. Hướng dẫn tự chọn học bơi trong môn học Giáo dục thể chất và công nhận kết quả học bơi của học sinh ở ngoài nhà trường.

- Triển khai chương trình, tài liệu, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả và tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông trong nhà trường ngoài giờ trên lớp. Đối với các trường chưa đủ điều kiện tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trong nhà trường: thực hiện việc phối hợp, liên kết dạy bơi theo cụm trường tại địa phương hoặc phối hợp với cha mẹ học sinh, liên kết với các bể bơi ngoài nhà trường để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh theo chương trình, tài liệu hướng dẫn, có sự phối hợp, giám sát, đánh giá của nhà trường.

- Trang bị tủ sách, học liệu số về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước tại các trường học, trung tâm học tập cộng đồng.

- Phát huy vai trò và tạo điều kiện để tổ chức Đoàn, Đội trong trường học và tại cộng đồng các cấp tham gia công tác tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn học sinh kỹ năng phòng, chống đuối nước trong trường học và tại địa bàn dân cư.

4. Hoàn thiện thể chế, chính sách; nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về việc tổ chức dạy bơi an toàn trong trường học

- Tiếp tục tham mưu đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản, chính sách liên quan về việc đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước học sinh trong trường học. Trong đó, chú trọng chế độ, chính sách ưu đãi về đất đai, khuyến khích thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng bể bơi, thiết bị đảm bảo tổ chức dạy bơi, cung cấp trang thiết bị, hỗ trợ đào tạo và tổ chức hoạt động dạy bơi trong nhà trường.

- Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu đề xuất với cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định về tổ chức dạy bơi an toàn trong trường học; hướng dẫn kinh phí chi cho một khóa học bơi an toàn, phòng chống đuối nước đối với một học sinh; hướng dẫn về chế độ bồi dưỡng đặc thù đối với giáo viên dạy bơi, người cứu hộ tại các bể bơi cho học sinh ngoài giờ học trên lớp.

5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, bể bơi và kinh phí chi thường xuyên cho các nhà trường

- Xây dựng kế hoạch, từng bước đầu tư xây dựng, lắp đặt và duy trì hoạt động hiệu quả các bể bơi trong trường học (bao gồm cả bể bơi cố định hoặc bể bơi di động và trang thiết bị, dụng cụ học bơi, cứu đuối, công trình phụ trợ liên quan) để phục vụ dạy bơi an toàn cho học sinh. Đầu tư theo từng trường, theo cụm trường hoặc đầu tư xây dựng bể bơi tại cộng đồng để phục vụ chung cho việc dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

- Bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho việc duy trì hoạt động các bể bơi được đầu tư trong nhà trường hoặc cộng đồng; đảm bảo tổ chức hoạt động thường xuyên, khai thác tối đa công năng sử dụng đúng mục đích. Huy động sự đóng góp của gia đình học sinh khi tổ chức khóa học bơi an toàn dành cho học sinh trong nhà trường theo định mức quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Huy động, thu hút đầu tư của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để xây dựng bể bơi và phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả bể bơi trong các nhà trường và cộng đồng theo quy định.

- Thực hiện lồng ghép phù hợp, hiệu quả với các chương trình, đề án đã được Chính phủ phê duyệt; đặc biệt đối với các địa phương, vùng khó khăn thực hiện lồng ghép sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả trong quá trình triển khai Chương trình.

6. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người làm công tác y tế trường học

- Triển khai hiệu quả chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước.

- Triển khai chương trình và tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng dạy bơi an toàn cho đội ngũ giáo viên giáo dục thể

chất và giáo viên kiêm nhiệm, người cứu hộ tại các bể bơi để đảm bảo đủ số lượng, trình độ, năng lực tổ chức thực hiện. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng phương pháp dạy bơi, cứu đuối an toàn để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi trong trường học.

7. Tăng cường phối hợp liên ngành giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân liên quan

- Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa ngành Giáo dục với ngành Văn hóa - Thể thao và Du lịch, ngành Y tế và các tổ chức chính trị - xã hội; gắn kết việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em và tổ chức luyện tập, thi đấu môn bơi của học sinh.

- Phối hợp khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

- Tăng cường sự tham gia, giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, sự phối hợp về chuyên môn, tập huấn, đánh giá các tổ chức liên quan đến phòng, chống đuối nước.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức quốc tế, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan hỗ trợ xây dựng, lắp đặt bể bơi, trang thiết bị luyện tập, cứu đuối; bồi dưỡng, tập huấn giáo viên; tổ chức các hoạt động truyền thông và hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho học sinh.

8. Triển khai hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá

- Thường xuyên rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về thực trạng cơ sở vật chất, số lượng bể bơi đang hoạt động hiệu quả tại các trường học và cộng đồng dân cư; số lượng giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đủ năng lực để dạy bơi an toàn cho học sinh; số lượng học sinh đạt tiêu chuẩn bơi an toàn, phòng, chống đuối nước; số trẻ em, học sinh bị đuối nước theo từng địa phương, vùng miền.

- Triển khai các phần mềm, công cụ thống kê, theo dõi, đánh giá hiệu quả việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh và tổ chức đánh giá thường xuyên kết quả tổ chức thực hiện tại trường học và các cơ sở dạy bơi do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm cả các chương trình, dự án, đề án liên quan khác) để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành; nguồn đóng góp, hỗ trợ hợp pháp khác.

2. Các sở, ngành và địa phương có trách nhiệm lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch và tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Là cơ quan chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp:

- Tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung và trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến nhiệm vụ tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh. Triển khai hiệu quả chương trình, tài liệu, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai chương trình, tài liệu và hướng dẫn đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, người làm công tác y tế trường học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai tài liệu và hướng dẫn thực hiện các hoạt động truyền thông phòng, chống đuối nước học sinh trong trường học hiệu quả, phù hợp với các đối tượng và vùng miền, địa phương.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án khác.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình; tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2030 và tổng kết Chương trình vào năm 2035.

c) Chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch lồng ghép với các chương trình, dự án về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em. Tăng cường vai trò điều phối, phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống đuối nước trẻ em.

d) Tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền, tổ chức lễ phát động triển khai công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức để học sinh biết và tuân thủ các quy định về phòng, chống đuối nước, nhất là nhận biết các địa điểm mất an toàn, tiềm ẩn nguy cơ đuối nước đến từng lớp học trước khi học sinh nghỉ hè, nghỉ lễ, tết.

đ) Tiếp tục tổ chức triển khai Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 13/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2022 – 2030 của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Triển khai, cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá trẻ em, học sinh biết bơi an toàn; quy chuẩn xây dựng bể bơi trong trường học và cộng đồng dân cư; các quy

định đảm bảo an toàn khi triển khai tổ chức dạy bơi cho trẻ em, học sinh trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai nội dung, chương trình tài liệu và phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và cấp chứng nhận cho giáo viên về dạy bơi an toàn trên địa bàn tỉnh theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan hướng dẫn về sơ cấp cứu đuối nước và phương tiện, thiết bị sơ cấp cứu đuối nước tại các bể bơi.

b) Chỉ đạo y tế các tuyến phối hợp với ngành Giáo dục hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về phòng, chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu ban đầu đuối nước tại các trường học trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổng hợp nhu cầu và tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh trên địa bàn

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai cơ sở dữ liệu, các phần mềm giám sát, đánh giá việc giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh của cấp trên.

6. Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

a) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức Đoàn, Đội các cấp phối hợp với ngành Giáo dục, chính quyền địa phương tổ chức các hoạt động dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh tại cộng đồng dân cư, đặc biệt trong thời gian nghỉ hè của học sinh trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với ngành Giáo dục, chính quyền địa phương trong công tác truyền thông phòng, chống đuối nước; quản lý, giám sát học sinh trong dịp nghỉ hè để phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước.

7. Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự về việc phòng, chống đuối nước đối với học sinh trên địa bàn tỉnh; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền với nội dung thiết thực, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, tổ chức, đặc điểm vùng, miền; tập trung tuyên truyền, biểu dương các mô hình học tập

tiêu biểu, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả vào công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện và bố trí kinh phí, từng bước đầu tư xây dựng bể bơi trong trường học và tại cộng đồng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đối với trường tiểu học, các trường thuộc vùng khó khăn.

b) Ban hành kế hoạch, hướng dẫn các nhà trường thực hiện việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh; tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh; hướng dẫn cụ thể về mức thu, chi khi tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trong nhà trường và ngoài cộng đồng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

c) Xây dựng cơ chế khai thác, sử dụng hiệu quả các bể bơi trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát và định kỳ hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương, gửi báo cáo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

9. Đề nghị các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, thể dục, thể thao

a) Phối hợp, hỗ trợ ngành Giáo dục và chính quyền địa phương trong việc huy động các nguồn lực, xã hội hóa thực hiện Kế hoạch; xây dựng các dự án hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến kiến thức về đảm bảo an toàn, phòng, chống đuối nước đối với học sinh, cha mẹ học sinh và tập huấn nâng cao năng lực về dạy bơi an toàn cho giáo viên.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các can thiệp dạy bơi an toàn, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước theo tiêu chuẩn và quy định hiện hành; hỗ trợ các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá, tổng kết và chia sẻ kinh nghiệm về những mô hình can thiệp hiệu quả và bền vững trong phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh trên địa bàn tỉnh.

10. Các Sở, Ban ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các Sở, ban ngành; hội, đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo UBND tỉnh (qua Sở GDĐT) tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trước ngày 05/12 hằng năm.

2. Giao Sở GDĐT theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ GDĐT và UBND tỉnh trước ngày 15/12 hằng năm./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Trường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.th234

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn